**Ngày soạn:11/12/2024**

**Ngày dạy:12/12/2024**

**Tiết:54.55 VIẾT**

**Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- HS viết được bài văn phân tích đặc điểm nhân vật

- HS rèn luyện và phát triển kỹ năng viết bài văn tự sự .

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 7 tập một, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV tổ chức hoạt động: Nhìn hình đoán nhân vật*

**

*- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**2.1. Tìm hiểu khái niệm và yêu cầu lưu ý khi viết một bài văn phân tích đặc điểm nhân vật**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được khái niệm

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS:  *+ Thế nào lầ phân tích đặc điểm nhân vật?*  *+ Yêu cầu đối với bài văn phân tích đặc điểm nhân vật là gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức  **BÀI TẬP NHANH**  **Trong đoạn trích trên, tác giả đã giới thiệu những về gì nhân vật Võ Tòng**  “... Ông Hai bán rắn – tía nuôi An – trốn tù, đón vợ rồi bỏ vào rừng U Minh. Một con thuyền nhỏ, hai vợ chồng, thằng con trai và con chó Luốc đi lang thang kiếm sống bằng đủ thứ nghề: câu rắn, lấy mật, săn cá sấu,... Gương mặt ông khoáng đạt, rất dễ mến. Làn da mặt như người trẻ, chỉ ở đôi khóe mắt và trên vầng trán cao là có xếp mấy đường nhăn... Đôi mắt to, sáng quắc, núp dưới cặp chân mày rậm đen... Mấy nét thôi, nhưng hiện ra cái vẻ phóng khoáng, tự tin của một đời sống tự do và từng trải.” (Theo Bùi Hồng) | **1. Định hướng**  **a. Khái niệm:** Phân tích đặc điểm nhân vật là giới thiệu, miêu tả và nêu lên nhận xét về những nét tiêu biểu của một nhân vật trong tác phẩm như: lai lịch, hình dáng, những suy nghĩ, lời nói, hành động, việc làm...của nhân vật.  **b. Yêu cầu:**  - Lựa chọn nhân vật sẽ phân tích trong tác phẩm văn học.  - Đọc kĩ tác phẩm viết về nhân vật đó.  - Ghi chép các chi tiết về nhân vật (lai lịch, hình dáng, những suy nghĩ, lời nói, hành động, việc làm,...)  - Nhận xét, đánh giá về nhân vật.  - Lập dàn ý và viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật theo dàn ý đã lập.  Gợi ý trả lời: Trong đoạn trích trên, người viết vừa giới thiệu các đặc điểm của nhân vật (lai lịch, xuất thân, hình dáng, hành động, việc làm....), vừa kết hợp nêu lên các nhận xét về nhân vật ấy (“Gương mặt ông khoáng đạt, rất dễ mến.”, “Mấy nét thôi, nhưng hiện ra cái vẻ phóng khoáng, tự tin của một đời sống tự do và từng trải.”). |

**2.2 Thực hành**

**a. Mục tiêu:**Nắm được cách viết bài văn và có cho mình ý tưởng để viết bài văn.

**b. Nội dung**: HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành đọc, phân tích bài viết tham khảo, trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập**: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập cá nhân    - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ;  - Dự kiến sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức | **2. Thực hành**  **a) Chuẩn bị**  Xem lại nội dung đọc hiểu văn bản *Người đàn ông cô độc giữa rừng* (Bài 1)  Xem mục *Định hướng* nêu trên để nắm vững các yêu cầu về viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật.  Ghi chép về nhân vật Võ Tòng theo yêu cầu của bài văn phân tích đặc điểm nhân vật.  **\* Lai lịch:**  - Không rõ tên tuổi, quê quán, mọi người gọi là Võ Tòng  - Đến ở một mình ở giữa rừng U Minh đầy thú dữ đã mười mấy năm.  - Cuộc đời Võ Tòng được tái hiện qua những lời đồn đoán của những người đa sự:  + Là một chàng trai hiền lành, ở tận một vùng xa lắm  + Có vợ con nhưng một lần tên địa chủ ngang ngược, hống hách nên bị đi tù. Vợ làm lẽ cho tên địa chủ kia, con trai độc nhất đã chết.  **🡺 Nhận xét: Bất hạnh, đáng thương**. **Lý do chọn cuộc sống cô độc**. **Dũng cảm**  **\* Ngoại hình**  - Cởi trần, mặc chiếc quần ka ki còn mới, nhưng coi bộ đã lâu không giặt.  - Bên hông đeo lủng lẳng một lưỡi lê nằm gọn trong vỏ sắt.  - Thắt cái xanh-tuya-rông  - Trên mặt có một hàng sẹo khủng khiếp chạy dọc từ thái dương xuống cổ.  - Những chữ bùa xanh lè xăm rằn rực trên người.  **🡺 Bụi bặm, “kì hình dị tướng”, giản dị**  **\* Hành động**  - Giết con hổ chúa; xắn mụt măng cho vợ; chém trả tên địa chủ.  - Xách dao đến ném trước nhà việc, bó tay chịu tội.  - Bỏ làng ra đi; sẵn sàng giúp đỡ mọi người...  - Trao chiếc nỏ và ống tên thuốc cho ông Hai  **🡺 Nhận xét: Quyết liệt, dũng cảm, luôn sẵn sàng giúp đỡ mọi người. Yêu nước**  **\* Lời nói:**  - Với tía nuôi An  - Với An  **🡺 Gần gũi, thân mật, thẳng thắn** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV Hướng dẫn HS tìm ý cho bài viết bằng cách đặt câu hỏi, lập dàn ý bằng cách sắp xếp theo bố cục 3 phần.  - GV HD học sinh tiến hành viết bài  - Sau khi viết xong tiến hành kiểm tra và chỉnh sửa.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ;  - Dự kiến sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức. | **b) Tìm ý và lập dàn ý**  **-** Tìm ý cho bài viết bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi sau:  *Đặc điểm nhân vật Võ Tòng được khắc họa từ những phương diện nào?*  *Có thể thấy Võ Tòng là người như thế nào?*  *Nhân vật Võ Tòng để lại trong em những ấn tượng, tình cảm và suy nghĩ gì về con người Nam Bộ?*  **- Lập dàn ý cho đoạn văn bằng cách lựa chọn, sắp xếp các ý theo bố cục ba phần:**  **Mở bài**  Giới thiệu khái quát về nhân vật Võ Tòng (Đó là nhân vật trong tác phẩm nào, của ai?...)  **Thân bài**  - Phân tích và làm sáng tỏ đặc điểm nhân vật Võ Tòng qua các phương diện:  + Lai lịch: “...chú tên là gì, quê ở đâu cũng không rõ. Võ Tòng là tên mọi người gọi chú từ một sự tích trong truyện Tàu.” (Theo Bùi Hồng)  + Lời truyền tụng: Ra tù, Võ Tòng không trả thù kẻ đã phá hoại ra đình mình, chỉ kêu trời một tiếng, cười nhạt rồi bỏ làng vào rừng sinh sống,...  + Hành động và việc làm;...  - Nhận xét về nhân vật Võ Tòng: Trình bày những suy nghĩ, cảm xúc,...của em về các đặc điểm đã phân tích về nhân vật Võ Tòng.  **Kết bài**  + Nêu đánh giá khái quát về nhân vật Võ Tòng (Đó là một con người như thế nào?)  + Liên hệ với những con người Nam Bộ bình thường, giản dị mà anh dũng, bất khuất trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; từ đó, rút ra bài học cho mình và thế hệ trẻ hôm nay. |
|  | **c. Viết**  - Dựa vào dàn ý đã lập, thực hành viết với những yêu cầu khác nhau:  + Luyện tập viết đoạn mở bài và kết bài.  + Viết đoạn văn phân tích một đặc điểm nào đó của nhân vật Võ Tòng.  + Viết bài văn phân tích toàn bộ các đặc điểm của nhân vật Võ Tòng.  - Trong khi viết, bám sát những chi tiết (lời nói, hành động, suy nghĩ,...của nhân vật) và những nhận xét của nhân vật khác về Võ Tòng. Người viết có thể nêu những suy nghĩ, cảm xúc của mình về nhân vật được phân tích**.**  **d) Kiểm tra và chỉnh sửa**  - Kiểm tra lại đoạn văn và bài văn đã viết, phát hiện các lỗi về nội dung (thiếu ý, trùng lặp ý,...) và hình thức (chính tả, ngữ pháp, liên kết câu,...)  - Xác định những chỗ mắc lỗi và nêu cách sửa chữa.  - Gợi ý chỉnh sửa bằng bảng dưới đây |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS làm đề bài sau:* ***Em hãy lựa chọn một nhân vật văn học đã học để viết một bài văn phân tích đặc điểm nhân vật đó.***

**Bài viết tham khảo**

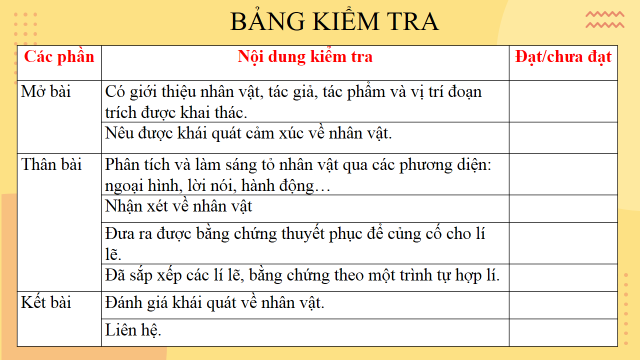
Trong chương trình Ngữ Văn 7, em đã được tìm hiểu rất nhiều những tác phẩm văn học đặc sắc, những nhân vật văn học ấn tượng. Trong đó, em đặc biệt ấn tượng với nhân vật Võ Tòng, trong đoạn trích Người đàn ông cô độc giữa rừng

Không ai biết chú Võ Tòng tên thật là gì? Quê quán ở đâu? Người ta chỉ biết chú có tên là Võ Tòng từ khi chú giết chết một con hổ chúa hung bạo. Hai hố mắt sâu hoắm và từ trong đáy hố sâu thẳm đó, một cặp tròng mắt trắng dã, long qua, long lại, sắc như dao;…Chú thường cởi trần, mặc chiếc quần kaki còn mới nhưng coi bộ đã lâu không giặt chiếc quần lính Pháp có những sáu túi. Bên hông chú đeo lủng lẳng một lưỡi lê, nằm gọn trong vỏ sắt. Ngoại hình của chú thật phóng khoáng thể hiện sự mãnh mẽ gan dạ.

Cuộc đời của chú Võ Tòng thật bất hạnh, khi chú phải chịu nỗi oan ức thê thảm đã đẩy chú vào ngục tù. Trước khi đi tù, chú có gia đình đàng hoàng, vợ là người đàn bà xinh xắn. Lúc vợ chửa đứa con đầu lòng, vì thèm ăn măng. Chú bèn xách dao đến bụi tre đình làng xắn một mụi măng. Khi về, đi qua bờ tre nhà tên địa chủ, chú bị tên địa chủ vu vạ cho là ăn trộm. Chú cãi lại, tên địa chủ đánh vào đầu chú, chú đánh lại và tự lên nhà việc nộp mình. Sau khi ra tù, vợ chú đã làm lẽ tên địa chủ. Đứa con trai độc nhất chú chưa biết mặt đã chết từ khi chú ngồi trong tù. Chú không đi tìm tên địa chủ để quyết đấu mà bỏ làng ra đi vào rừng ở quanh năm săn bắt thú.

Chú Võ Tòng là người mạnh mẽ, gan dạ lại có tinh thần yêu nước sâu sắc. Được thể hiện trong cuộc chiến đấu với con hổ chúa. Khi đánh lại tên địa chủ và dũng cảm ra nhà việc nhận tội. Khi sẵn sàng làm nỏ tẩm thuốc cho ông Hai để bắn quân giặc.

Như vậy, chú Võ Tòng là nhân vật tiêu biểu đại diện cho những người dân Nam Bộ, phóng khoáng, mạnh mẽ, gan dạ, có tinh thần yêu nước nồng nàn, da diết

******

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:*

+ HS rà soát, chỉnh sửa bài viết theo gợi ý chỉnh sửa trong SHS

+ Làm việc nhóm, đọc bài văn và góp ý cho nhau nghe, chỉnh sửa bài nhau theo mẫu